

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2020

V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Nghị
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09.7.2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 39a/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07.9.2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1990; địa chỉ: 68 Khu C đường T, phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1957; địa chỉ: 639 đường L, phường Y, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (Giấy uỷ quyền ngày 10.3.2020 của Văn phòng Công chứng T). Có mặt.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987, địa chỉ: Thông T, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:*

Bà Lê Thị Bích L có cho ông Nguyễn Tuấn A vay số tiền là 350.000.000 đồng theo 02 giấy vay nợ ngày 15.5.2017, cụ thể như sau:

- Số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng từ ngày 15.5.2017 đến 15.6.2017.

- Số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng từ ngày 15.5.2017 đến 15.8.2017.

Thực tế, bà L có chuyển khoản 03 lần cho ông A tổng cộng là 300.200.000 đồng (bà L tính tròn 300.000.000 đồng) theo 02 Giấy nộp tiền mặt ngày 16.5.2017, 18.5.2017 và chuyển khoản ngày 26.5.2017. Từ khi vay đến nay ông A chỉ mới trả cho được 130.000.000 đồng theo 06 lần trả: Ngày 10.8.2017 trả 20.000.000 đồng, ngày 30.10.2017 trả 15.000.000 đồng, ngày 29.01.2018 trả 20.000.000 đồng, ngày 31.01.2018 trả 25.000.000 đồng, ngày 25.7.2018 trả 25.000.000 đồng và ngày 09.11.2018 trả 25.000.000 đồng. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà ông A vẫn không thanh toán số tiền còn nợ.

Sau lần trả nợ thứ 5 bà L đã làm đơn kiến nghị đến đơn vị của ông A, Tiểu đoàn C đã có biên bản làm việc ngày 06.10.2018 nên ngày 09.11.2018 ông A mới trả thêm 25.000.000 đồng. Ngày 25.01.2019, bà L gửi đơn tố cáo đến Bộ Tư lệnh C và Tiểu đoàn C đã có Phiếu hướng dẫn ngày 28.3.2019 hướng dẫn bà gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết. Vì vậy, bà Lê Thị Bích L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tuấn A trả số tiền còn nợ là: 230.129.167 đồng, trong đó: nợ gốc là 170.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 29/02/2020 là 60.129.167 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà L chỉ yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A trả một lần số tiền còn nợ là: 179.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 14/9/2020 là 06 tháng 13 ngày, tính 10%/năm: 9.000.000 đồng (làm tròn).

** Theo Bản trình bày, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày:*

Ông có mượn của bà Lê Thị Bích L số tiền là 350.000.000 đồng và viết 02 giấy vay nợ ngày 15.5.2017. Tuy nhiên, bà L chuyển cho ông 300.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay ông trả được 130.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nhưng phải thi hành bản án trả cho Ngân hàng một tháng là 7.000.000 đồng; bản thân mới lấy vợ, con còn nhỏ, hiện tại vợ ông không có việc làm và ông cũng bị mất việc làm, đang xin làm công việc khác. Ông cam kết trả số tiền gốc còn nợ là 170.000.000 đồng cho bà L bằng hình thức trả dần hoặc sang năm tới nếu có điều kiện thì ông sẽ trả số nợ trên cho bà Lê Thị Bích L và ông xin không trả lãi do hoàn cảnh nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích L đối với ông Nguyễn Tuấn A, xử buộc ông Nguyễn Tuấn A phải trả cho bà Lê Thị Bích L số tiền còn nợ là: 179.000.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 170.000.000 đồng và lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước từ ngày 20/02/2020 (ngày bổ sung yêu cầu khởi kiện) đến ngày xét xử.

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” giữa nguyên đơn bà Lê Thị Bích L đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự nào có yêu cầu áp dụng thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu trong vụ án này.

[2] Về nội dung vụ án:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, ngày 15.5.2017 ông Nguyễn Tuấn A có mượn của bà Lê Thị Bích L số tiền là 350.000.000 đồng theo 02 giấy vay nợ, cụ thể như sau:

- Số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng từ ngày 15.5.2017 đến 15.6.2017.

- Số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng từ ngày 15.5.2017 đến 15.8.2017.

Tuy nhiên, ông A có nhận từ bà L số tiền 300.000.000 đồng.

Xét về hình thức, nội dung thì thấy: 02 giấy mượn tiền nêu trên đều được ông Nguyễn Tuấn A xác nhận là ông viết có mượn của bà Lê Thị Bích L, có cam kết thời hạn trả nợ nhưng đến nay ông A mới trả cho bà L được số tiền 130.000.000 đồng và xác nhận còn nợ bà L 170.000.000 đồng. Do vậy, các giấy mượn tiền cùng các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình có giá trị pháp lý, ông A chưa trả hết số tiền đã mượn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà L. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tuấn A phải trả một lần số tiền còn nợ cho bà Lê Thị Bích L là: 179.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 14/9/2020 là 9.000.000 đồng. Ông A xin trả dần số tiền nợ gốc do hoàn cảnh khó khăn nhưng không được đại diện theo ủy quyền của bà L đồng ý.

Vì vậy, căn cứ quy định tại các Điều 278, 280, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích Loan đối với ông Nguyễn Tuấn Anh, buộc ông Nguyễn Tuấn Anh phải trả cho bà Lê Thị Bích Loan nợ gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 14/9/2020 là 9.000.000 đồng.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích Loan được chấp nhận nên ông Nguyễn Tuấn Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 278, 280, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” của bà Lê Thị Bích L đối với ông Nguyễn Tuấn A.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bích L tổng số tiền 179.000.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu đồng), trong đó: Nợ gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 14/9/2020 là 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 8.950.000 đồng (tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Tuấn A phải chịu.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Bích L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.753.000 đồng (năm triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000142 ngày 10/3/2020 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14.9.2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang,
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp